

GIÀ HOÁ DÂN SỐ ĐƯA RA NHIỀU CÂU HỎI CHO CÁC NHÀ LẬP CHÍNH SÁCH

Năm 2000 là năm có sự phân biệt rõ ràng về dân số học ở châu Á. Sau một thế kỷ tăng trưởng có một không hai về dân số, số lượng trẻ nhỏ đạt tới đỉnh cao trong năm 1999, và cùng với sự chuyển thiên niên kỷ, thì số lượng trẻ nhỏ sẽ bắt đầu giảm chậm lại, sau đó giảm mạnh. Trong cùng thời kỳ, mức chết sẽ giảm nhanh. Tuổi thọ bình quân lúc sinh tăng từ 41 trong đầu những năm 1950 lên 60 vào đầu những năm 1980 và dự báo sẽ lên tới 68 thời kỳ 2000-2005. Ba hiện tượng - sự bùng nổ, duy trì số lượng rất lớn trẻ em là đặc trưng của thế kỷ 20, sự giảm sinh đặc trưng cho thế kỷ 21, và sự giảm mạnh, liên tục về mức chết - đều có những tác động quan trọng đối với quy mô và cơ cấu dân số của châu Á.

Phạm vi toàn châu Á, tỷ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên dự báo sẽ tăng nhanh trong vòng 50 năm tới. Quá trình già hoá dân số thể hiện rõ ở các nước đã phát triển kinh tế của châu Á. Khởi đầu từ các nước Tây Nam Á, những nước đã thành công trong việc tăng tuổi thọ bình quân và giảm mức sinh, và quá trình già hoá cũng có thể đoán trước được ở các nước Nam Á, khu vực hiện nay số trẻ nhỏ vẫn còn cao. Vấn đề đặt ra đối với các nhà làm chính sách của khu vực về những ảnh hưởng của các xu thế trên là gì?

Dự báo số dân từ 65 tuổi trở lên ở châu á

Đơn vị tính : 1000 người

	2000	2025	2050
Châu Á	207.350	454.964	864.615
Đông Á	114.390	241.217	389.089
Đ.Nam Á	24.503	58.253	131.138
Nam Á	68.457	155.494	344.388

Nguồn: United Nations Division.1998. World Population 1950-2050: The revision. New York: United Nations

Sẽ có nhiều người già hơn

Với mức sinh cao trong thời kỳ vừa qua và việc tăng tuổi thọ bình quân trong tương lai, số người già ở châu á sẽ tăng nhanh trong vòng 50 năm tới. Dự báo dân số từ 60 tuổi trở lên của châu Á sẽ tăng khoảng 3% năm trong thời kỳ 2000- 2050 (với giả thuyết mức chết mức trung bình). Đối với toàn khu vực châu Á, trong từng nước và tiểu khu vực đã nghiên cứu, số lượng người già từ 60 tuổi trở lên sẽ tăng nhanh trong nửa đầu của thời kỳ trên - từ năm 2000 đến năm 2025. Trong số các khu vực của châu Á, dân số già sẽ đạt mức cao nhất ở Đông Nam Á, sau đó là Nam Á và Tây Á.

Việc tăng nhanh về số trẻ em tạo ra một thế hệ trẻ và dân số trẻ từ giữa những năm 1970, sau đó với sự giảm mức sinh trong khu vực, tỷ trọng dân số dưới 15 tuổi nói chung bắt đầu giảm. Trong cùng thời kỳ, tỷ trọng người già đã tăng, tuy nhiên vẫn còn chậm. Kết quả làm tăng nhanh về dân số trong độ tuổi lao động. Nhiều nhà nghiên cứu kinh tế nhận định rằng sự tăng trưởng kinh tế nhanh ở một số nước châu Á có phần do sự tăng lên về tỷ trọng dân số trong độ tuổi lao động, so với tỷ trọng trẻ em và người già phụ thuộc.

Năm 2000, ước tính 30% dân số châu Á dưới 15 tuổi, 6% dân số từ 60 tuổi trở lên, 64% dân số trong độ tuổi lao động, từ 15-64 tuổi. Tuổi trung bình của toàn khu vực là 29. Dự báo theo phương án trung bình của Liên Hợp Quốc ước tính tỷ trọng dân số trong độ tuổi lao động sẽ bằng năm 2050, ở mức 64%, tuy nhiên tại ở đây có bước chuyển dịch cơ bản về tỷ trọng trẻ em và người già. Tỷ trọng trẻ em dưới 15

tuổi sẽ giảm mạnh xuống 19% và tỷ trọng người già từ 65 tuổi trở lên sẽ tăng lên tới 18%. Tuổi trung bình sẽ là 40.

Nhìn chung, Các nước Tây Á có quá trình già hoá dân số chậm nhất, tiếp theo là Đông Nam Á và sau đó là Nam Á. Nước có dân số già nhất là Nhật Bản, sau đó là Singapore. Trong số các nước lớn của khu vực Châu Á, Pakistan là nước có dân số trẻ nhất.

Ấn Độ với đặc trưng của một dân số vừa bước vào quá độ nhân khẩu học, từ mức sinh cao chuyển sang mức sinh thấp, có số lượng trẻ con lớn, và số lượng người già tương đối nhỏ.

Ngược lại, dân số của Nhật Bản là nước đầu tiên trong khu vực đã trải qua sự thay đổi mức sinh thấp, tỷ trọng trẻ em trong dân số bắt đầu giảm từ đầu những năm 1950. Với tuổi thọ bình quân cao nhất thế giới, tỷ trọng người già trong dân số Nhật Bản đã tăng nhanh từ những năm 1970.

Sẽ có nhiều người rất già

Ngày nay, người già của châu Á chủ yếu tập trung ở nhóm tuổi đầu của dân số già. Tuy nhiên, theo thời gian, sự tăng lớn nhất sẽ ở các nhóm dân số già nhất. Hiện tượng này sẽ xảy ra cùng với sự tăng lên về tuổi thọ bình quân và các nhóm dân số có số lượng lớn nhất (sinh ra trong thời kỳ có mức sinh cao trong quá khứ) sẽ già hơn. Chiếm trong tổng số từ 55 tuổi trở lên, khoảng một nửa số dân châu Á hiện nay ở độ tuổi 55 - 64, một phần ba dân số ở độ tuổi 65 - 74, và một phần sáu dân số từ 75 tuổi trở lên.

Những tỷ trọng nói trên sẽ vẫn tương đối ổn định trong vòng 25 năm sắp tới, tuy nhiên thời kỳ từ sau năm thứ 25, tỷ trọng nhóm dân số cao tuổi nhất (75 tuổi trở lên) sẽ tăng mạnh: Từ 15% trong năm 2000 lên 17% năm 2005 và 27% vào năm 2050.

Các nước đã phát triển kinh tế ở khu vực Tây Á chiếm tỷ trọng lớn nhất về dân số trong các nhóm cao tuổi, vào năm 2050, sự khác biệt giữa các tiểu khu vực thậm chí còn lớn hơn. ở Nhật Bản, 23% dân số từ 55 tuổi trở lên sẽ ở vào độ tuổi 75 trở lên, và tỷ trọng những người già nhất dự báo tăng lên tới 43% vào năm 2050. Ngược lại, ở Ấn Độ, chỉ có 14% dân số cao tuổi hiện ở trong nhóm những người già nhất, đến năm 2050 dự báo tăng lên 22%.

Phần lớn người cao tuổi là phụ nữ, đa số họ đã kết hôn

Ở hầu hết các nước châu Á, trong số những người cao tuổi thì số nữ cao tuổi vượt hẳn so với số nam, đặc biệt trong những nhóm tuổi già nhất. Hiện nay, trong số dân từ 55 tuổi trở lên, cứ có khoảng 90 nam giới thì có 100 phụ nữ. Trong các nhóm từ 75 tuổi trở lên thì chỉ có khoảng 70 nam giới so với 100 phụ nữ. Đây là một nét đặc điểm sẽ duy trì trong dân số của châu Á, và trong vòng 50 năm tới vẫn không thay đổi.

Theo truyền thống, hầu như mọi người ở châu Á đều kết hôn, và rất ít người trong số họ ly dị. Vì vậy, gần như tất cả phụ nữ và nam giới, những người già hiện nay đều đã kết hôn. Do tuổi thọ bình quân đã tăng lên ở cả hai giới, tỷ trọng người già góa bụa dự báo sẽ giảm mạnh.

Hiện nay, chỉ có khoảng trên một nửa (52%) phụ nữ ở Cộng hoà Triều Tiên trong độ tuổi 65-69 góa chồng. Tỷ trọng này trong tương lai sẽ giảm xuống còn 17% năm 2050. Hiện tại ở Thái Lan, có 32% phụ nữ góa chồng ở nhóm tuổi này, và tỷ trọng này sẽ giảm xuống còn 17% năm 2050.

Nam giới góa vợ ít hơn nhiều so với phụ nữ góa chồng, một phần do phụ nữ có xu hướng sống lâu hơn nam giới, và phần khác do nam giới góa vợ tái hôn nhiều

hơn. Trong năm 2000, ở nhóm tuổi 65-69, chỉ có 8% nam giới ở Hàn Quốc góa vợ, và ở Thái Lan con số này là 10%.

Giảm tỷ trọng người góa có ảnh hưởng sâu rộng tiềm ẩn, nhưng phức tạp, có những tác động đến phúc lợi xã hội đối với dân số già ở châu Á. Các ông bà già có thể sẽ sống có đôi lâu hơn so với quá khứ. Một cặp vợ chồng già có thể là một nguồn quan trọng, tạo điều kiện chăm sóc cá nhân, hoặc một cặp vợ chồng già cũng có thể bị kiệt quệ trong các môi trường hạn chế sự tham gia của họ.

Sẽ có ít con hơn

Một vấn đề đáng chú ý khác có những ảnh hưởng quan trọng đối với người già là có hay không có những đứa con trưởng thành, những người sẽ trợ giúp về mặt tài chính hoặc chăm sóc cá nhân. Đây là vấn đề cần quan tâm đặc biệt ở châu Á, khu vực mà phần lớn người già sống cùng với những đứa con trưởng thành, với đồng lương hưu ít ỏi và nhà nghỉ dưỡng lão trong thực tế chưa từng biết đến, chỉ trừ một phần rất nhỏ ở các nước đã phát triển kinh tế.

Tuy không ai có thể tiên đoán trước được mặc dù những người trẻ tuổi ngày nay sẵn sàng hoặc có thể chăm sóc cha mẹ họ ít ngày, nhưng về nguyên tắc thì có thể ước tính được số người trong độ tuổi lao động hiện có quan tâm đối với dân số già trong tương lai. Trong số 32 nước thuộc phạm vi nghiên cứu, tỷ suất sinh tổng cộng đã giảm xuống dưới mức thay thế (2,1 con trên một phụ nữ) ở Trung Quốc (gồm cả Hồng Kông), Nhật Bản, Singapore, Nam Triều Tiên và Thái Lan. Theo dự báo, phương án trung bình của Liên Hợp Quốc thì tỷ lệ sinh sẽ giảm mạnh, đạt mức thay thế hoặc dưới mức thay thế ở tất cả các nước, tuy nhiên có một số nước phải sau 15 năm.

Mức sinh hiện tại sẽ trực tiếp tạo nên quy mô lực lượng lao động ngày mai. Ở

châu Á, năm 2000, cứ 12 người trong độ tuổi lao động thì có một người từ 65 tuổi trở lên. Đến năm 2050, con số này chỉ còn lại là 4 người và ở Nhật Bản, số liệu này chỉ là 2 người. Trong phạm vi từng gia đình, tình trạng trở nên bấp bênh hơn những số liệu đã nêu trên. Với việc giảm sinh, cha mẹ già sẽ bị phụ thuộc vào chỉ một hoặc hai đứa con. Ốm đau, bệnh tật, chết chóc hoặc sự ghẻ lạnh của con cái có thể đe dọa khả năng tồn tại của toàn bộ hệ thống trợ giúp gia đình.

Sẽ có nhiều người nghỉ hưu hơn

Số người lao động cao tuổi ở châu Á đã tăng trong 50 năm qua và sẽ còn tiếp tục tăng lên, tuy nhiên sự tăng lên về số lao động cao tuổi là do sự tăng lên về số người trong nhóm tuổi này. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động hoặc tỷ trọng người già làm việc dự báo sẽ giảm nhẹ, từ 25% dân số từ 65 tuổi trở lên năm 2000, xuống 22% năm 2050.

Những người đàn ông cao tuổi ở khu vực châu Á có truyền thống làm việc trong ngành nông nghiệp, và nhiều nhận biết là ngành nông nghiệp sẽ không có khả năng phát triển, việc kiếm sống sẽ khó khăn do các nền kinh tế châu Á chuyển hướng sang các ngành công nghiệp và dịch vụ. Với sự thay đổi nhanh về công nghệ và cơ hội giáo dục rộng mở cho những người trẻ tuổi, người lao động cao tuổi ít có khả năng cạnh tranh trong thị trường việc làm hiện nay.

Sự tham gia vào lực lượng lao động khác nhau rất lớn trong các khu vực và từng nước cụ thể. Ở các nước châu Á có nền kinh tế phát triển cao, như Nhật Bản và Nam Triều Tiên, những người lao động cao tuổi đã tích lũy đủ tiền tiết kiệm cá nhân để nghỉ sớm hơn so với trước trước. Trong số nam giới Nhật Bản từ 50 tuổi trở lên, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động dự báo sẽ giảm từ 41% trong năm 2000 xuống 29% năm 2050. Ngược lại, nam giới

Ấn Độ ở nhóm tuổi này, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động cao hơn Nhật Bản hiện nay và dự báo sẽ giảm không nhiều, từ 46% năm 2000 xuống 41% năm 2050.

Ở châu Á, số lao động nữ cao tuổi làm việc chắc chắn ít hơn nam giới cao tuổi. Vào năm 2000, cứ khoảng 150 nam giới từ 55 tuổi trở lên trong lực lượng lao động thì có 100 phụ nữ làm việc trong nhóm tuổi này. Ưu thế của nam giới trong lực lượng lao động thậm chí còn lớn hơn nhiều ở những nhóm tuổi già nhất. Trong số những người từ 65 tuổi trở lên, cứ 250 nam trong lực lượng lao động mới có 100 nữ làm việc. Tình trạng này sẽ không thay đổi nhiều trong vòng 50 năm tới.

Do sự tham gia lực lượng lao động giảm trong số người già, nhiều dân số già sẽ phụ thuộc vào sự trợ giúp tài chính từ hệ thống lương hưu, vào số tiền tiết kiệm mà họ đã tích lũy, hoặc vào sự giúp đỡ từ con cái. Sự trợ giúp trong thực tế liệu có sẵn từ các nguồn này không?

Câu hỏi cho các nhà lập chính sách

Phân tích về mặt số liệu của Liên Hợp Quốc cho thấy rằng dân số già sẽ tăng lên nhiều ở châu Á trong vòng 50 năm tới, cả về số tuyệt đối cũng như về tỷ trọng trong toàn bộ dân số. Tình trạng thay đổi này dẫn đến thách thức rõ ràng đối với các nhà lập chính sách: Ai sẽ cung cấp cho dân số già đang tăng lên của châu Á điều kiện chăm sóc cá nhân và trợ giúp tài chính, những thứ mà họ sẽ cần?

Theo truyền thống, người già ở châu Á được gia đình giúp đỡ và chăm sóc, nhưng đã có những bằng chứng rõ ràng là hệ thống trợ giúp gia đình không đủ. Các tổ chức nào thuộc khu vực công cộng và khu vực tư nhân sẽ tham gia vào việc đáp

ứng nhu cầu của các thế hệ người già trong tương lai? và sẽ đầu tư bao nhiêu cho chăm sóc sức khỏe người già để cân đối với sự tăng trưởng kinh tế và nhu cầu của các nhóm dân số khác?

Chỉ một vài nước ở châu Á, như Nhật Bản và Singapore, có hệ thống lương hưu tương đối lớn so với phần nhỏ của dân số già. Một số tỉnh và thành phố ở Trung Quốc có kinh nghiệm sử dụng nhiều biện pháp hướng vào đầu tư cho phúc lợi nghỉ hưu. Tuy nhiên, ở các nước khác trong khu vực, hệ thống lương hưu chỉ tồn tại về mặt lý thuyết, và thực tế chỉ giải quyết cho rất ít người lao động. Một vài nguồn được chính phủ chỉ định để trợ giúp cho hệ thống lương hưu ở các nước này - ví dụ như chỉ 0,22% tổng sản phẩm trong nước (GDP) ở Ấn Độ và 0,14% ở Nam Triều Tiên.

Để có thêm đầu tư và thực hiện hệ thống lương hưu, các nhà lập chính sách sẽ phải đối phó với những lựa chọn khó khăn trong việc phân bổ các nguồn kinh phí cho chăm sóc sức khỏe. Chi phí để điều trị các bệnh mạn tính ảnh hưởng xấu đối với người già, như bệnh ung thư và bệnh tim mạch, đang tăng vọt ở các nước vẫn còn phổ biến các loại bệnh của trẻ nhỏ như bại liệt và sởi. Ở những nước này, các bệnh truyền nhiễm như bệnh sốt rét, bệnh lao, và HIV/AIDS cũng có ảnh hưởng rất lớn.

Các hệ thống an toàn xã hội và kế hoạch chăm sóc sức khỏe đã được thiết lập và thực hiện trong một số năm tới sẽ có ảnh hưởng đến phúc lợi xã hội của người dân châu Á trong các thập kỷ sắp tới.

Nguyễn Thái Hà

Nguồn: Asia-pacific population and Policy No.53, April 2000